

**Phụ lục XX**  
**PHƯƠNG ÁN THĂM DÒ, KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**  
**TỈNH QUẢNG TRỊ THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**  
(Kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg  
ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Khoáng sản	Số lượng mỏ bổ sung cấp mới và khu vực dự kiến thăm dò
<b>I</b>	<b>Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường</b>	<b>304</b>
1	Đá xây dựng	47
2	Cát, cuội sỏi tự nhiên	66
3	Cát trắng	5
4	Sét gạch ngói	40
5	Đất làm vật liệu san lấp	100
6	Than bùn	10
7	Đá vôi xi măng	6
8	Sét xi măng	6
9	Phụ gia xi măng	11
10	Đá ốp lát	4
11	Cao lanh	5
12	Đôlomit	4
<b>II</b>	<b>Khoáng sản kim loại</b>	<b>36</b>
1	Quặng sắt	4
2	Quặng antimon	1
3	Quặng vàng	6
4	Titan	25
<b>III</b>	<b>Nước khoáng nóng, nước nóng thiên nhiên</b>	<b>5</b>

**Ghi chú:** Trong quá trình thực hiện quy hoạch, căn cứ quy hoạch cấp cao hơn, phương án quy hoạch này và các phương án quy hoạch khác có liên quan để rà soát, xác định và điều chỉnh, bổ sung theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, bổ sung số lượng, ranh giới, quy mô, công suất, lộ trình khai thác, mục tiêu sử dụng các điểm mỏ (nếu cần) bảo đảm phù hợp với thực tiễn phát triển của tỉnh và các quy định hiện hành. Các khu vực bãi thải của mỏ có quyết định đóng cửa mỏ và các khu vực khoáng sản được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố theo Quyết định số 1324/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc phê duyệt kết quả khoan định khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ tỉnh Quảng Trị, là khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ thì quy mô diện tích, công suất, giai đoạn theo dự án đầu tư, đề án thăm dò được lập và phê duyệt. Đối với một số khu vực mỏ khoáng sản dự kiến khai thác sau năm 2030, trường hợp đủ điều kiện và huy động được nguồn lực đầu tư thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét chấp thuận cho phép triển khai sớm hơn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.